|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BCA-C12 | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ,**

**đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 11/01/2025 về triển khai thi hành Luật Dữ liệu, Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, Bộ Công an báo cáo Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

***1.1. Cơ sở chính trị***

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số như:

- Công văn số 7455-CV/VPTW ngày 31/7/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, theo đó Bộ Chính trị đồng ý chủ trương xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia và giao Đảng đoàn Quốc hội phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo thẩm quyền.

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định chính sách khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp: “*Khuyến khích đầu tư, phát triển xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn; đẩy mạnh phát triển khoa học phân tích, quản lý và xử lý dữ liệu lớn nhằm tạo ra các sản phẩm, tri thức mới*”.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xác định “*Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất*”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên; trong đó có phát triển công nghệ số (ưu tiên phát triển trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật, thiết bị điện tử - viễn thông, thiết kế và sản xuất chíp bán dẫn).

- Điều 62 Hiến pháp năm 2013 cũng quy định: (1) Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; (2) Nhà nước ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ; bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; (3) Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để áp dụng với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Việt Nam và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó xác định “*đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm dữ liệu khu vực. Xây dựng các trung tâm dữ liệu gắn với các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế; phát triển các cụm trung tâm dữ liệu quốc gia tại khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam*”.

- Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong đó xác định phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Mục tiêu chính của Nghị quyết tập trung vào việc giải phóng sức sáng tạo, sức lao động, giải phóng các nguồn lực khác nhau của xã hội để tập trung cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc, tích lũy tư liệu sản xuất mới dựa trên dữ liệu, từ đó đưa Việt Nam nhanh chóng trở thành quốc gia có thu nhập cao, phát triển bền vững. Đồng thời đưa ra các định hướng về những vấn đề rất mới của thời đại như dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, blockchain, IoT, ***cơ chế thử nghiệm có kiểm soát*** các công nghệ mới để thúc đẩy nhanh nhất, đưa các sản phẩm công nghệ mới, công nghệ chiến lược vào cuộc sống.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; trong đó xác định “*xây dựng, phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương*”.

- Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; trong đó giao Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ “*Xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quản trị dữ liệu*”.

Bên cạnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành nhiều văn bản, quyết định có tính định hướng quan trọng về phát triển dữ liệu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin trong chuyển đổi số ở nước ta, như: Chiến lược dữ liệu quốc gia quy định tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia quy định tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ, Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy định tại Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

***1.2. Cơ sở pháp lý***

Ngày 30/11/2024, kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật Dữ liệu, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025; trong đó, giao Chính phủ quy định chi tiết về một số nội dung:

- Tại khoản 4 Điều 24 Luật Dữ liệu quy định “*Chính phủ quy định việc quản lý, phát triển, thử nghiệm có kiểm soát các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu*”.

- Tại khoản 5 Điều 39 Luật Dữ liệu quy định “*Chính phủ quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu*”.

- Tại khoản 3 Điều 40 Luật Dữ liệu quy định “*Chính phủ quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu*”.

- Tại khoản 3 Điều 41 Luật Dữ liệu quy định “*Chính phủ quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu*”.

- Tại khoản 4 Điều 42 Luật Dữ liệu quy định “*Chính phủ quy định chi tiết về sàn dữ liệu*”.

- Tại khoản 5 Điều 43 Luật Dữ liệu quy định “*Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm của tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu, sàn dữ liệu*”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

*2.1. Hoạt động quản lý, phát triển, thử nghiệm có kiểm soát các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu*

Theo Nghị quyết số 57/NQ-TW, việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia còn khoảng cách xa so với nhóm các nước phát triển; nhận thức của nhiều cấp, nhiều ngành, cán bộ, công chức và Nhân dân về chuyển đổi số chưa đầy đủ và sâu sắc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, chưa làm chủ được công nghệ chiến lược, công nghệ cốt lõi; thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế; an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức.

Đất nước ta đang đứng trước yêu cầu cần có chủ trương, quyết sách mạnh mẽ, mang tính chiến lược và cách mạng để tạo xung lực mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, để đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên giàu mạnh, hùng cường, thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao

*2.2. Về cung cấp sản phẩm, dịch vụ dữ liệu*

Trên thế giới, sản phẩm dịch vụ về dữ liệu, gồm sàn giao dịch dữ liệu, trung gian dữ liệu, và phân tích tổng hợp dữ liệu, đã và đang được các quốc gia hoàn thiện các nền tảng pháp lý nhằm thúc đẩy phát triển an toàn, minh bạch và hiệu quả. Trung Quốc đã ban hành nhiều quy định về thiết lập và quản lý sàn giao dịch dữ liệu tại các địa phương, tập trung vào bảo mật, trách nhiệm pháp lý và tiêu chuẩn vận hành và đưa ra các quy định đặc thù như quy định quản lý, thành lập, giám sát, các điều kiện về giao dịch dữ liệu, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch dữ liệu, quy định về các sản phẩm dữ liệu được giao dịch, bảo mật và các quy định về tiêu chuẩn kinh doanh, cung cấp cơ sở hạ tầng giao dịch dữ liệu như địa điểm giao dịch và hệ thống thông tin giao dịch, tiêu chuẩn cơ sở vật chất. Đồng thời, Trung quốc đưa ra các quy định về các hoạt động thử nghiệm đánh giá đạo đức cho các hoạt động khoa học công nghệ.

Đối với Nhật Bản, thông qua Hội đồng thúc đẩy xã hội dữ liệu (DSA), xây dựng các hướng dẫn chi tiết cho thị trường giao dịch dữ liệu quy định điều kiện tham gia thị trường giao dịch dữ liệu, giá và đảm bảo khớp cung cầu và tín dụng giao dịch dữ liệu. Tại Châu Âu, Đạo luật Quản trị dữ liệu và Đạo luật trí tuệ nhân tạo tập trung vào quản lý rủi ro, các ngoại lệ và miễn trừ trách nhiệm để thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp trong Liên minh châu Âu và các chính sách hỗ trợ phát triển trung gian dữ liệu. Hoa Kỳ ban hành sắc lệnh hành pháp về trí tuệ nhân tạo, nhấn mạnh việc phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn và đáng tin cậy.

Tại Việt Nam, hiện nay Luật Căn cước 2023 quy định về dịch vụ xác thực điện tử; Ngày 16/01/2024, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 170/QĐ-BCA cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ xác thực điện tử cho Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước (là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Công an). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử phục vụ triển khai Đề án 06/CP, chuyển đổi số quốc gia, hướng tới cung cấp dịch vụ trực tuyến cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Bước đầu, Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước đã triển khai thí điểm các dịch vụ về xác thực điện tử như: Tích hợp ví điện tử, mở tài khoản thanh toán, chữ ký số, an sinh xã hội, lý lịch tư pháp, thuê bao di động… Tuy nhiên, hiện nay chưa có các quy định tổng thể về các sản phẩm dịch vụ về dữ liệu như phân tích, tổng hợp dữ liệu, trung gian dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu

Từ các căn cứ nêu trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu là cần thiết và có cơ sở.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích ban hành Nghị định**

a) Xây dựng cơ chế quản lý, khuyến khích đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu;

b) Nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

c) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, đáp ứng chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số của Đảng, Nhà nước và yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Thể chế hóa, hoàn thiện hành lang pháp luật để thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển và khai thác có hiệu quả dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

a) Đảm bảo phù hợp với Hiến pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung và pháp luật về công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng; định hướng của Chính phủ về hoàn thiện hạ tầng và chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển Chính phủ điện tử;

b) Hướng dẫn chi tiết các quy định của Luật dữ liệu; thể chế hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về thúc đẩy chuyển đổi số, khoa học công nghệ, phát triển và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phù hợp tình hình kinh tế, xã hội và hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân ở Việt Nam;

c) Việc xây dựng dự thảo Nghị định được tiến hành trên cơ sở hướng dẫn chi tiết các quy định của Luật dữ liệu; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những tồn tại, bất cập, hạn chế;

d) Đảm bảo tính khả thi của các quy định; đáp ứng yêu cầu hội nhập của Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; sàn dữ liệu.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định áp dụng đối với: Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động dữ liệu số tại Việt Nam.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Công an đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định.

2. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức và Nhân dân theo quy định.

3. Tổ chức hội thảo với một số đơn vị cấp Cục thuộc các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến tham gia đối với nội dung dự thảo Nghị định.

4. Ngày 11/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 75/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu; trong đó, giao Bộ Công an Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu (theo trình tự, thủ tục rút gọn). Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo không thực hiện việc đánh giá tác động thủ tục hành chính. Đồng thời, qua rà soát, dự thảo Nghị định không có quy định nào liên quan đến bình đẳng giới, không tạo ra sự phân biệt về giới và không tác động đến chính sách.

5. Bộ Công an đã tổng hợp, phân tích các ý kiến đóng góp để tiếp thu chỉnh lý dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định (*có bảng tổng hợp ý kiến tham gia kèm theo*).

6. Ngày ......../3/2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số ........./BCTĐ-BTP thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã chỉnh lý dự thảo Nghị định. Đến nay, dự thảo Nghị định đã hoàn chỉnh, đủ điều kiện để trình Chính phủ xem xét, thông qua.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 08 Chương với 45 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I - Quy định chung, gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3);

- Chương II - Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu, gồm 20 điều (từ Điều 4 đến Điều 23);

- Chương III - Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, gồm 04 điều (từ Điều 24 đến Điều 27);

- Chương IV - Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, gồm 05 điều (từ Điều 28 đến Điều 32);

- Chương V - Sàn dữ liệu, gồm 04 điều (từ Điều 33 đến Điều 36);

- Chương VI - Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động Sàn dữ liệu; Giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, gồm 04 điều (từ Điều 37 đến Điều 40);

- Chương VII - Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, gồm 03 điều (từ Điều 41 đến Điều 43);

- Chương VIII - Tổ chức thực hiện, gồm 02 điều (từ Điều 44 đến Điều 45).

Ban hành kèm theo dự thảo Nghị định là các biểu mẫu liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

***2.1. Chương I - Quy định chung***

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

***2.2. Chương II - Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu***

Chương này quy định về: Quản lý hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; Hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; Phát triển các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; Chính sách ưu đãi phát triển hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; Nguyên tắc thử nghiệm có kiểm soát hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về dữ liệu; Điều kiện tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Phương án thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo về dữ liệu; Phạm vi thử nghiệm có kiểm soát; Trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, phê duyệt hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Điều chỉnh giải pháp thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Gia hoạn hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Kết thúc thử nghiệm có kiểm soát; Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Hoạt động giám sát và kiểm tra quá trình thử nghiệm; Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin; Bảo vệ đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ từ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Quyền và trách nhiệm của chủ quản dữ liệu đối với hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Quyền và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức tham gia thử nghiệm có kiểm soát; Miễn trừ trách nhiệm trong hoạt động thử nghiệm.

***2.3. Chương III - Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu***

Chương này quy định về: Sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Nội dung hoạt động trung gian dữ liệu; Điều kiện đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước; Trách nhiệm Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

***2.4. Chương IV - Sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu***

Chương này quy định về: Các cấp độ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Quản lý sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Các tiêu chí thẩm định sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.

***2.5. Chương V - Sàn dữ liệu***

Chương này quy định về: Hoạt động của Sàn dữ liệu; Cung cấp sản phẩm, dịch vụ dữ liệu lên Sàn dữ liệu để giao dịch; Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động Sàn dữ liệu; Trách nhiệm của tổ chức cung cấp hoạt động Sàn dữ liệu.

***2.6. Chương VI - Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động Sàn dữ liệu; Giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu***

Chương này quy định về thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động Sàn dữ liệu; Giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu; Giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu;.

***2.7. Chương VII – Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu***

Chương này quy định về trách nhiệm của Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ khác, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

***2.8. Chương VIII - Tổ chức thực hiện***

Chương này quy định về: Hiệu lực và trách nhiệm thi hành; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bảo đảm nguồn nhân lực**

Việc bảo đảm nguồn nhân lực trong triển khai thi hành Nghị định cơ bản là đội ngũ những người làm công tác xử lý, quản trị dữ liệu hiện có của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

**2. Về bảo đảm nguồn tài chính**

Việc bảo đảm nguồn lực triển khai thi hành Nghị định về cơ bản do ngân sách nhà nước bảo đảm và nguồn thu từ việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến dữ liệu. Việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Do vậy, việc triển khai thi hành Nghị định là hoàn toàn khả thi.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo Hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định gồm:*

*(1) Dự thảo Nghị định;*

*(2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý vào dự thảo Nghị định;*

*(3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*(4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;*

*(5) Bản phô tô ý kiến tham gia của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung tương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, C12(P1). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trung tướng Nguyễn Văn Long** |
|  |  |